

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 01-4-2022.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Anh Hóa.

2. Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- TH ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa – TH ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 319/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2021 về tranh chấp *“Xin ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2001. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã S, huyện S, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, phường Th, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/8/2021 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tr trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Chị Tr và anh Huỳnh Minh Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Ph. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh Đ không lo làm ăn, ham chơi đề đóm, không quan tâm chăm sóc

con cái mà THồng xuyên cờ bạc, đánh số đề, dẫn đến mâu thuẫn gia đình THồng xuyên xảy ra, tình trạng này đã kéo dài từ khi vợ chồng kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải, nhắc nhở nhiều lần, nhưng anh Đ không chịu sửa chữa, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Từ đầu năm 2020 chị Tr đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và hai người đã sống ly thân từ đó cho tới nay. Cũng từ thời gian này hai người không quan tâm đến nhau, anh Đ cũng không đến thăm nom, chăm sóc con. Nay chị Tr không còn tình cảm yêu THồng anh Đ, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Minh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Huỳnh Nguyễn Anh TH, sinh ngày 16/7/2019. Từ trước đến nay được chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, nên chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Tại phiên tòa chị Tr rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Nợ chung: Không.

- **Ý kiến bị đơn anh Huỳnh Minh Đ:** (Anh Đ không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr).

- **Ý kiến của bà Huỳnh Thị T là mẹ đẻ của anh Huỳnh Minh Đ:** Tại Biên bản xác minh ngày 25/3/2022 bà Tuyết có ý kiến, sau khi kết hôn thì Tr và Đ chung sống cùng nhà với gia đình bà, gia đình có quan tâm giúp đỡ vợ chồng Tr Đ. Từ năm 2020 đến nay Tr bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, thì Đ cũng đi làm ít về nhà. Bà Tuyết cũng mong Tr Đ đoàn tụ nên đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật (*Bà Tuyết cung cấp nội dung, nhưng bà không đồng ý ký xác nhận vào biên bản*).

- **Ý kiến của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Tr:** Sau khi kết hôn thì Tr và Đ chung sống cùng nhà với cha mẹ chồng tại thành phố K, nên bà Thủy không rõ vợ chồng Tr Đ có mâu thuẫn gì, nhưng từ đầu năm 2020 đến nay Tr bỏ về nhà bà Thủy sinh sống, trong thời gian này không thấy Đ lên thăm mẹ con Tr. Bà Thủy cũng mong muốn Tr Đ đoàn tụ, nên đã khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả gì. Bà Thủy thấy Đ không mong muốn niều kéo vợ con, không quan tâm chăm sóc vợ con, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Tr Đ ly hôn để ổn định cuộc sống.

*** Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án, Thẩm phán, HĐXX, TH ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành gây triệu tập, không tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn

vẫn vắng mặt không lý do. Do đó HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Đ là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Đ đã kéo dài nhiều năm, đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị căn cứ các điều 56, 57, 58, 81 và 82 Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu của chị Tr được ly hôn với anh Đ; giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; chị Tr và anh Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn anh Đ có địa chỉ cư trú tại thành phố K. Yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Huỳnh Minh Đ nhưng anh Đ vắng mặt, Tòa án tiến hành xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Huỳnh Minh Đ là hợp pháp.

Theo chị Tr, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, THờng xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh Đ không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc đề đóm, không quan tâm chăm sóc con cái tình trạng này đã kéo dài từ khi vợ chồng kết hôn cho tới nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải, nhắc nhở nhiều lần, nhưng anh Đ không chịu sửa chữa, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, không thể kéo dài thêm được nữa. Hơn hai năm nay chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở và hai người đã sống ly thân từ đó cho tới nay.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ đến Tòa án để hòa giải vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Đ không chấp hành, điều đó thể hiện anh Đ bỏ mặc việc ly hôn, không mong muốn níu kéo tình cảm vợ chồng. Thực tế chị Tr đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2020 đến nay và từ thời gian này hai người đã sống ly thân. Có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh Đ đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Tr yêu cầu được nuôi con chung là Huỳnh Nguyễn Anh TH, sinh ngày 16/7/2019. Xét thấy cháu TH còn nhỏ chưa đủ 3 tuổi và từ trước đến nay cháu được chị Tr nuôi dưỡng tốt, nên cần tiếp tục giao cháu TH cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 58, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân.

Chấp nhận đơn khởi kiện về “*Yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con*” đề ngày 23/8/2021 của chị Nguyễn Thị Tr đối với anh Huỳnh Minh Đ.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Huỳnh Minh Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Nguyễn Anh TH, sinh ngày 16/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Minh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0000341 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/4/2022). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thwo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Chi cục THADS tp K;
- Các đương sự;
- UBND phường Trường Chinh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoài